**TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**MÔN GDCD KHỐI 12 ( Năm học: 2019 – 2020)**

**TRẮC NGHIỆM (gồm 40 câu)**

***Câu 1.Trong phạm vi nào nhân dân được quyền thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân:***

A. phạm vi cả nước B. phạm vi cơ sở.

C. phạm vi địa phương. D. phạm vi huyện xã.

***Câu 2. Nhân dân thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội chủ yếu bằng cách nào:***

A. tham gia quản lí, bàn bạc, kiểm tra giám sát các hoạt động của chính quyền địa phương liên quan đến đới sống nhân dân.

B. tham gia bàn bạc, giám sát các vấn đề về kinh tế của địa phương.

C. tham gia bầu cử hoặc ứng cử vào các cơ quan đại diện nhân dân ở địa phương.

D. tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản luật; thảo luận, biểu quyết các vấn đề trọng đại khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

***Câu 3. Theo quy định của pháp luật người nào có quyền khiếu nại:***

A. cá nhân, công dân. B. cá nhân.

C. cá nhân, tổ chức. D. chỉ có công dân.

***Câu 4. Theo quy định của pháp luật người nào có quyền tố cáo:***

A. cá nhân, công dân. B. cá nhân.

C. cá nhân, tổ chức.u D. chỉ có công dân.

***Câu 5. Quyền khiếu nại và tố cáo của công dân là quyền dân chủ quan trọng trong đời sống của công dân thể hiện mối quan hệ:***

A. Giữa công dân với pháp luật. B. Giữa nhân dân với pháp luật.

C. Giữa công dân với Nhà nước. D. Giữa nhân dân với Nhà nước.

***Câu 6. Chánh thanh tra các cấp, Tổng thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là những người có thẩm quyền giải quyết:***

A. khiếu nại, tố cáo. B. khiếu nại.

C. tố cáo. D. tranh chấp hình sự.

***Câu 7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là những người có thẩm quyền giải quyết:***

A. khiếu nại, tố cáo. B. khiếu nại.

C. tố cáo. D. tranh chấp hình sự.

***Câu 8. Hoa được hợp đồng 2 năm làm tạp vụ trong một trạm y tế gần nhà, nhưng bị buộc thôi việc khi chưa hết thờ gian trong hợp đồng mà không rõ lí do, theo em Hoa cần phải làm đơn gì?***

A. Đơn khiếu nại B. Đơn tố cáo

C. Đơn xin việc D. Đơn thôi việc

***Câu 9. Thực thi quyền dân chủ của công dân tức là thực thi quyền của người làm chủ nhà nước và xã hội. Vậy theo em muốn làm một người chủ tốt trước tiên phải làm gì?***

A. Có ý thức đầy đủ về trách nhiệm làm chủ. B. Có ý thức về quyền bầu cử và ứng cử.

C. Có ý thức tôn trọng pháp luật. D. Có ý thức xây dựng và bảo vệ quyền của mình.

***Câu 10.Theo em trường hợp nào sau đây vi phạm nguyên tắc bầu cử:***

A. Người tàn tật không tự bỏ phiếu nên nhờ người khác bỏ phiếu vào thùng.

B. Người không biết chữ nhờ người khác viết phiếu nhưng yêu cầu phải đảm bảo bí mật.

C. Đến ngày bầu cử, Ông A yêu cầu cả nhà đưa phiếu, để ông A xem qua trước và tự mình đem đến tổ bầu cử.

D. Người già ốm đau yêu cầu tổ bầu cử mang thùng phiếu đến nhà để bỏ phiếu.

***Câu 11. Mọi công dân đều có quyền học từ thấp đến cao. Nội dung này thể hiện quyền:***

A. dân chủ của công dân. B. sáng tạo của công dân.

C. phát triển của công dân. D. học tập của công dân.

***Câu 12. Mọi công dân đều có thể học bất cứ ngành, nghề nào. Nội dung này thể hiện quyền:***

A. tự do của công dân. B. lao động của công dân.

C. học tập của công dân. D. phát triển của công dân

***Câu 13. Mọi công dân đều có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời. Nội dung này thể hiện quyền:***

A. dân chủ của công dân. B. tự do của công dân.

C. học tập của công dân. D. phát triển của công dân

***Câu 14. Mọi công dân đều có thể học từ thấp đến cao, có thể học bất cứ ngành nghề nào, học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời. Nội dung này thể hiện quyền:***

A. học tập của công dân. B. sáng tạo của công dân.

C. phát triển của công dân D. dân chủ của công dân.

***Câu 15. Quyền học tập của công dân được quy định cụ thể trong văn bản pháp luật nào dưới đây?***

A. Luật sở hữu trí tuệ. B. Luật Khoa học và công nghệ.

C. Luật Giáo dục. D. Luật bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ em.

***Câu 16. Nội dung nào dưới đây*** *không thể hiện* ***quyền học tập của công dân?***

A. Công dân có quyền học bất cứ ngành nghề nào.

B. Công dân có quyền học suốt đời.

C. Công dân có quyền được bồi dưỡng phát triển tài năng.

D. Công dân có quyền học không hạn chế.

***Câu 17. Nội dung nào dưới đây*** *không thể hiện* ***quyền học tập của công dân?***

A. Học tập suốt đời. B. Tự do nghiên cứu khoa học.

C. Học bất cứ ngành nghề nào. D. Học không hạn chế.

***Câu 18. Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền học tập của công dân?***

A. Công dân có quyền học không hạn chế.

B. Công dân có quyền tự do sáng tạo.

C. Công dân có quyền được bồi dưỡng để phát triển tài năng.

D. Công dân có quyền tự do nghiên cứu khoa học.

***Câu 19. Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền học tập của công dân?***

A. Công dân có quyền học không hạn chế.

B. Công dân có quyền sáng tác các tác phẩm văn học.

C. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

D. Công dân có quyền khám phá khoa học.

***Câu 20. Mọi công dân đều có quyền học không hạn chế có nghĩa là công dân:***

A. được học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với điều kiện của bản thân.

B. có quyền học bằng nhiều hình thức khác nhau.

C. có quyền học bằng nhiều hình thức khác nhau.

D. không bị phân biệt đối xử bởi các dân tộc, tôn giáo, giới tính…

***Câu 21. Nội dung nào dưới đây không thể hiện quyền học không hạn chế của công dân?***

A. Công dân có quyền học từ Tiểu học đến Trung học, Đại học và sau Đại học.

B. Công dân có quyền học bằng nhiều hình thức khác nhau.

C. Công dân có quyền thi tuyển, xét tuyển vào đại học.

D. Công dân có quyền học ở các cấp hộc khác nhau.

***Câu 22. Công dân có quyền học không hạn chế, từ Tiểu học đến hết***

A. Trung học. B. Cao đẳng. C. Đại học. D. Sau đại học.

***Câu 23. Mọi công dân có quyền học từ Tiểu học đến Trung học, Đại học và sau Đại học là thể hiện***

A. quyền học tập không hạn chế. B. quyền học bất cứ ngành nghề nào.

C. quyền học thường xuyên, học suốt đời . D. quyền bình đẳng về cơ hội học tập của CD.

***Câu 24. Mọi công dân có quyền học từ Tiểu học đến Trung học, Đại học và sau Đại học là thể hiện***

A. quyền học tập của công dân. B. quyền sáng tạo của công dân.

C. quyền phát triển của công dân. D. quyền tự do của công dân.

***Câu 25. Công dân có thể đăng ký học các ngành, nghề mà công dân nhận thấy***

A. phù hợp với nhu cầu, sở thích và năng khiếu của mình.

B. phù hợp với năng khiếu, sở thích và điều kiện của mình.

C. phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình.

D. phù hợp với năng khiếu, sở thích nhu cầu và điều kiện của mình.

***Câu 26. Công dân có quyền theo học các ngành nghề khác nhau, phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình là thể hiện***

A. quyền học tập của công dân. B. quyền sáng tạo của công dân.

C. quyền phát triển của công dân. D. quyền tự do của công dân.

***Câu 27. Công dân có quyền theo học các ngành nghề khác nhau phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình là thể hiện***

A. quyền học không hạn chế. B. quyền học bất cứ ngành nghề nào.

C. quyền học thường xuyên, học suốt đời. D. quyền bình đẳng về cơ hội học tập.

***Câu 28. Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời có nghĩa là công dân có thể học***

A. chính quy hoặc không chính quy.

B. bằng nhiều hình thức khác nhau và ở các loại hình trường lớp khác nhau.

C. tập trung hoặc không tập trung.

D. ở trường công lập, dân lập hoặc tư thục.

***Câu 29. Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời có nghĩa là công dân có thể***

A. học tất cả các ngành, nghề yêu thích. B. học từ thấp đến cao.

C. học bằng nhiều hình thức. D. học không hạn chế.

***Câu 30. Công dân có quyền học bằng nhiều hình thức khác nhau và ở các loại hình trường lớp khác nhau là thể hiện:***

A. quyền học không hạn chế của công dân.

B. quyền học bất cứ ngành nghề nào của công dân.

C. quyền học thường xuyên, học suốt đời.

D. quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

***Câu 31. Công dân có quyền học bằng nhiều hình thức khác nhau và ở các loại hình trường lớp khác nhau là thể hiện:***

A. quyền học tập của công dân. B. quyền sáng tạo của công dân.

C. quyền phát triển của công dân. D. quyền tự do của công dân.

***Câu 32. Công dân có thể học ở hệ chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, học tập trung hoặc không tập trung, học ban ngày hoặc buổi tối, tùy thuộc vào điều kiện công việc của mỗi người là thể hiện:***

A. quyền học không hạn chế của công dân. B. quyền học bất cứ ngành nghề nào.

C. quyền học thường xuyên, học suốt đời. D. quyền bình đẳng về cơ hội học tập.

***Câu 33. Công dân có thể học ở hệ chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, học tập trung hoặc không tập trung, học ban ngày hoặc buổi tối, tùy thuộc vào điều kiện công việc của mỗi người là thể hiện:***

A. quyền học tập của công dân. B. quyền sáng tạo của công dân.

C. quyền phát triển của công dân. D. quyền tự do của công dân.

***Câu 34. Công dân có quyền học ở các loại hình trường lớp khác nhau như trường quốc lập, trường dân lập, trường tư thục là thể hiện:***

A. quyền học không hạn chế. B. quyền học bất cứ ngành nghề nào.

C. quyền học thường xuyên, học suốt đời. D. quyền bình đẳng về cơ hội học tập.

***Câu 35. Công dân có quyền học ở các loại hình trường lớp khác nhau như trường quốc lập, trường dân lập, trường tư thục là thể hiện:***

A. quyền học tập của công dân. B. quyền sáng tạo của công dân.

C. quyền phát triển của công dân. D. quyền tự do của công dân.

***Câu 36. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập có nghĩa là quyền này của công dân không bị phân biệt đối xử bởi:***

A. dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, địa vị xã hội.

B. dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc gia đình.

C. dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế.

D. dân tộc, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế.

***Câu 37. Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập có nghĩa là:***

A. chỉ những người có tiền mới được đi học.

B. chỉ những người khỏe mạnh mới được đi học.

C. không phân biệt đối xử về cơ hội học tập giữa các công dân.

D. chỉ có nam giới mới được đi học.

***Câu 38. Công dân không bị phân biệt bởi dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội và hoàn cảnh kinh tế khi tiếp cận cơ hội học tập là thể hiện:***

A. quyền học tập của công dân. B. quyền sáng tạo của công dân.

C. quyền phát triển của công dân. D. quyền tự do của công dân.

***Câu 39. Công dân không bị phân biệt bởi dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội và hoàn cảnh kinh tế đều có cơ hội học tập là thể hiện:***

A. quyền học không hạn chế của công dân.

B. quyền học bất cứ ngành nghề nào của công dân.

C. quyền học thường xuyên, học suốt đời của công dân.

D. quyền bình đẳng về cơ hội học tập của công dân.

***Câu 40. Thực hiện tốt quyền học tập sẽ đem lại:***

A. sự phát triển toàn diện của công dân. B. sự công bằng, bình đẳng.

C. cơ hội việc làm. D. cơ hội phát triển.